

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KON PLÔNG  
TỈNH KON TUM  
Bản án số: 24/2021/HS-ST  
Ngày: 26/11/2021.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa:** Ông Trần Đăng Lễ.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Minh Cảnh.

2. Bà Ngô Thị Na.

**Thư ký Pên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kon Plông.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia Pên tòa:** Ông Phạm Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Th**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 2x tháng x năm 199x, tại tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 0x, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Trần Ngọc M, sinh năm 195x và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 195x; bị cáo có vợ tên Tô Thị Thu H, sinh năm: 199x; bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; bị cáo có 05 chị em bị cáo là con thứ năm trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 16/7/2021 đến nay (*Có mặt tại Pên tòa*).

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Chị Tô Thị Thu H, sinh ngày 1x/7/199x; nơi cư trú: Số 2x, đường Huỳnh Thúc Kh, Tổ dân phố 0x, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại Pên tòa.

2/ Chị Trương Thị D, sinh ngày 1x/0x/198x; nơi cư trú: Tổ dân phố 0x, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại Pên tòa.

**- Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đình D; sinh ngày 1x/0x/199x; địa chỉ: Số 18x, đường V, Tổ dân phố 0x, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại Pên tòa.

**- Người chứng kiến:**

1/ Ông Thân Trọng N; địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại Pên tòa.

2/ Ông Thân Trọng N- Thành viên ban mặt trận Tổ dân phố 0x, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại Pên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 16/7/2021, tổ công tác Công an huyện Kon Plông phối hợp với Công an thị trấn Măng Đen tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thị trấn Măng Đen phát hiện đối tượng Trần Ngọc Th điều khiển xe mô tô BKS 73G1-019.78 hiệu Yamaha Jupiter, số khung 116165, số máy 116162, màu đỏ đen trên đường V đoạn giao với đường Nguyễn Du thuộc Tổ dân phố 03, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong người Th có cất giấu 01 túi ni lông trong suốt được dán kín 04 cạnh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Th tại địa chỉ số nhà 29 đường Huỳnh Thúc Kh, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum phát hiện thêm 03 túi ni lông, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, không thu được dụng cụ gì liên quan đến việc sử dụng ma túy của Th. Qua làm việc, Th khai số ma túy mà Th có là do người bạn tên Hoàng Văn P ở thị trấn Măng Đen cho về để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp căn nhà số 114 đường V, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông do ông Hoàng Văn Th làm chủ sở hữu (là bố của Hoàng Văn P) phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của P 02 túi ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tại thời điểm khám xét không có mặt Hoàng Văn P ở nhà, không thu được công cụ, phương tiện sử dụng ma túy.

Tại kết luận giám định số: 132/KLGD-PC09 ngày 21/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong trong phong bì đánh số “03” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,793 gam, là loại Methamphetamine; Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2.1, M2.2, M2.3) được niêm phong trong phong bì đánh số 02 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,322 gam, là loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Trần Ngọc Th là: 2,115 gam (Hai phẩy một một năm gam) là loại Methamphetamine.

Đối với số ma túy thu được tại phòng ngủ của Hoàng Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông ra quyết định trưng cầu giám định có phải là chất ma túy hay không? Nếu là ma túy, thì là loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu? Tại kết luận giám định số: 133/KLGD-PC09 ngày 24/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1, M2) được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,646 gam, là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Plông tạm giữ những đồ vật, tài liệu, vật chứng sau:

- 01 xe mô tô BKS 73G1-019.78 hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ - đen, số khung 116165, số máy 116162 đã qua sử dụng đứng tên chủ sở hữu Trương Thị D.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím có vỏ bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng, nhãn hiệu SIMPHONY của chị Tô Thị Thu H.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Trần Ngọc Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 21 (Hai mươi một) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Ngọc Th không có tài sản, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cá nhân, không vì mục đích khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định 2,064 gam, loại chất Methamphetamine được đựng trong hai túi ni lông và được niêm phong trong một (một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 132/KLGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có chữ ký ghi tên của người tham gia niêm phong tại mép dán.

Đối với số ma túy thu được tại phòng ngủ của Hoàng Văn P theo kết luận giám định số 133/KLGD-PC09 ngày 24/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1, M2) được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,646 gam loại Methamphetamine. Tuy nhiên, hiện nay P đã rời khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra thông báo truy tìm đối tượng nhưng đến nay chưa có kết quả, không rõ P đi đâu làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp điều tra vụ án, xác minh, làm rõ đối tượng P khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy, khối lượng ma túy thu giữ nêu trên tiếp tục bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Kon Plông để xử lý trong vụ án đối với Hoàng Văn P.

Đối với 01 xe mô tô BKS 73G1-019.78 hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ - đen, số khung 116165, số máy 116162 đã qua sử dụng đứng tên chủ sở hữu Trương Thị D. Quá trình điều tra xác định được Th mượn xe mô tô của chị D chỉ để làm phương tiện đi lại, chị D không biết Th sử dụng xe mô tô để tàng trữ ma túy. Cơ

quan Cảnh sát điều tra công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định của pháp luật đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím có vỏ bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng, nhãn hiệu SIMPHONY của chị Tô Thị Thu H không liên quan đến hành vi phạm tội của Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông trả lại cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại Pên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có con nhỏ, vợ bị cáo một mình nuôi 04 người con.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Tô Thị Thu H đã nhận lại chiếc điện thoại, không có tranh luận gì và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị trình bày chị có cho bị cáo Th mượn 01(một) xe mô tô BKS 73G1-019.78 hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ - đen, số khung 116165, số máy 116162 do chị đứng tên chủ sở hữu, chị cho bị cáo Th mượn xe chỉ để làm phương tiện đi lại, chị không biết Th sử dụng xe mô tô để tàng trữ ma túy, hiện nay chị đã nhận lại chiếc xe mô tô do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kon Plông trả lại chị không có tranh luận gì và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hội đồng xét xử thấy các cơ quan và người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại Pên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị D; người làm chứng anh Nguyễn Đình D; những người chứng kiến ông Thân Trọng N, ông Hoàng Văn Nh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, chị D, anh D, ông N, ông Nh đã có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại Pên tòa, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định:

Ngày 16/7/2021, tổ công tác Công an huyện Kon Plông phối hợp với Công an thị trấn Măng Đen tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thị trấn Măng Đen phát hiện đối tượng Trần Ngọc Th điều khiển xe mô tô BKS 73G1-019.78 hiệu Yamaha Jupiter, số khung 116165, số máy 116162, màu đỏ đen trên đường V đoạn giao với đường Nguyễn Du thuộc Tổ dân phố 03, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong người Th cất giấu 01 túi ni lông trong suốt được dán kín 04 cạnh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Th tại số nhà 29 đường Huỳnh Thúc Kh, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum phát hiện thêm 03 túi ni lông, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, không thu được dụng cụ gì liên quan đến việc sử dụng ma túy của Th. Nguồn gốc khối lượng ma túy mà Th có là do người bạn tên Hoàng Văn P ở Thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông cho, mục đích để sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 132/KLGD-PC09 ngày 21/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong trong phong bì đánh số “03” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,793 gam, là loại Methamphetamine; Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2.1, M2.2, M2.3) được niêm phong trong phong bì đánh số 02 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,322 gam, là loại Methamphetamine (Tổng cộng khối lượng là 2,115 gam, loại chất Methamphetamine). Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên phát biểu tại Tòa án là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì ma túy là một chất gây nghiện làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tinh thần và thể chất của con người, khiến con người mất kiểm soát lý trí nên dẫn đến những hành động gây nguy hại cho bản thân và người khác, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Chính vì tác hại nguy hiểm này mà chất ma túy được Nhà nước quản lý, kiểm soát rất chặt chẽ và đề ra các quy định pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân không được phép tàng trữ, sử dụng, vận chuyển hoặc sản xuất, mua bán ma túy trái phép dưới bất kỳ hình thức nào. Bên cạnh đó, pháp luật quy định hình phạt đối với loại tội phạm này rất nghiêm khắc. Bị cáo Trần Ngọc Th là người đã trưởng thành, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, nhưng do thiếu ý thức, xem thường pháp luật nên bị cáo đã tàng trữ ma túy loại Metamphetamine tổng cộng khối lượng là 2,115 gam, mục đích để sử dụng trái phép. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm và cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội vì tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng trên địa bàn.

[4] Về đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về nhân thân:* Bị cáo Trần Ngọc Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách Nh hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Trần Ngọc Th không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách Nh dân sự:

+ Chị Trương Thị D có cho bị cáo Trần Ngọc Th mượn 01 (một) chiếc xe BKS 73G1-019.78 hiệu Yamaha Jupiter, số khung 116165, số máy 116162, màu đỏ đen đã qua sử dụng đứng tên chủ sở hữu Trương Thị D để làm phương tiện đi lại, chị D không biết Th sử dụng xe mô tô để tàng trữ ma túy. Chị đã nhận lại chiếc xe mô tô do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện đã trả lại, chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Chị Tô Thị Thu H là vợ của bị cáo có cho bị cáo mượn 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím có vỏ bằng kim loại màu vàng chiếc điện thoại bị cáo không có dùng vào việc liên quan đến hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông trả lại cho chị H, chị H không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ Khối lượng ma túy 2,115 gam, sau khi giám định còn lại 2,064 gam, loại chất Methamphetamine được đựng trong hai túi ni lông và được niêm phong trong một (một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 132/KLGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có chữ ký ghi tên của người tham gia niêm phong tại mép dán. Đây là khối lượng ma túy còn lại sau giám định, xét thấy đây là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) chiếc xe BKS 73G1-019.78 hiệu Yamaha Jupiter, số khung 116165, số máy 116162, màu đỏ đen đã qua sử dụng đứng tên chủ sở hữu Trương Thị D. Quá trình điều tra xác định được Th mượn xe mô tô của chị D chỉ để làm phương tiện đi lại, chị D không biết Th sử dụng xe mô tô để tàng trữ ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trương Thị D là phù hợp và chị D không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím có vỏ bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong của chị Tô Thị Thu H. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Th. Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện Kon Plông trả lại cho chủ sở hữu là chị Tô Thị Thu H và chị H không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Quá trình điều tra Th khai nhận số ma túy của Th tàng trữ là do Hoàng Văn P cho, ngoài ra Th còn cho biết P có ma túy nên đã khai báo với cơ quan điều tra thu giữ tại phòng ngủ của P với khối lượng 0,646 gam loại Methamphetamine tuy nhiên P đã rời khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra thông báo truy tìm đối tượng nhưng đến nay chưa có kết quả, không rõ P đi đâu làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp điều tra vụ án, xác minh, làm rõ đối tượng P khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy, khối lượng ma túy thu giữ tại nhà ông Thùy nêu trên tiếp tục bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Kon Plông để xử lý trong vụ án đối với Hoàng Văn P.

[9] Đối với ông Hoàng Văn Th- là chủ căn nhà số 114 đường V đồng thời là bố đẻ của Hoàng Văn P, ông Thùy không biết trong phòng ngủ của P có ma túy, cũng không biết bị cáo Th, P có sử dụng ma túy hay không. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với ông Thùy là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Th 21 (*Hai mươi một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định 2,064 gam, loại chất Methamphetamine được đựng trong hai túi ni lông và được niêm phong trong một (một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 132/KLGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có chữ ký ghi tên của người tham gia niêm phong tại mép dán.

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum ngày 01 tháng 11 năm 2021).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng Điều 21, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2021), bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được quy định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6 điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- CA huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Đăng Lễ**